

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet đối với mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực Internet tại Việt Nam.

2. Các thuật ngữ sử dụng trong Thông tư này được hiểu như sau:

2.1. *Tài nguyên Internet* bao gồm hệ thống các tên và số dùng cho Internet được ấn định thống nhất trên phạm vi toàn cầu. Tài nguyên Internet bao gồm:

- Tên miền (DN);
- Địa chỉ Internet hay còn gọi là địa chỉ IP;
- Số hiệu mạng (ASN);
- Số và tên khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.2. *Tên miền* là tên được sử dụng để định danh địa chỉ Internet của máy chủ gồm các dãy ký tự cách nhau bằng dấu chấm "." Cấu trúc tên miền bao gồm:

a) Tên miền cấp cao nhất (dãy ký tự cuối cùng):

Tên miền cấp cao nhất (TLD) gồm tên miền chung cấp cao nhất (gTLD) và tên miền quốc gia cấp cao nhất (ccTLD).

Tên miền chung cấp cao nhất (gTLD) bao gồm các tên miền sau: .COM; .NET; .EDU; .ORG; .INT; .BIZ; .INFO; .NAME; .PRO; .AERO; .MUSEUM; .COOP và những tên miền chung cấp cao nhất khác theo quy định của các tổ

chức quốc tế có thẩm quyền về tài nguyên Internet.

Tên miền quốc gia cấp cao nhất (ccTLD) bao gồm các tên miền được quy định theo chuẩn quốc tế về mã quốc gia [ISO3166]. Các tên miền quốc gia cấp cao nhất thay đổi khi có thêm các quốc gia, lãnh thổ mới hoặc khi sáp nhập các quốc gia lại với nhau.

b) Tên miền (dãy ký tự) cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5 là các tên miền theo trật tự nằm dưới tên miền cấp cao nhất. Tên miền tối thiểu phải có 2 cấp: cấp 2 và cấp cao nhất.

c) Tên miền quốc tế là tên miền dưới tên miền chung cấp cao nhất gTLD và tên miền quốc gia cấp cao nhất ccTLD ngoài tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” .

2.3. *Địa chỉ Internet* là địa chỉ mạng của thiết bị, máy chủ bao gồm các thể hệ địa chỉ IPv4, IPv6 và các thể hệ địa chỉ mới sẽ được sử dụng trong tương lai.

2.4. *Số hiệu mạng* (ASN) là số được sử dụng để định danh một mạng máy tính tham gia vào các hoạt động định tuyến chung trên Internet.

2.5. *Hệ thống máy chủ tên miền* (DNS) là tập hợp các cụm máy chủ được kết nối với nhau để trả lời địa chỉ IP tương ứng với một tên miền khi được hỏi đến.

2.6. *Đăng ký tên miền* là việc thực hiện quy trình, thủ tục để tên miền đó được công nhận, kích hoạt và tồn tại trên Internet. Đăng ký trước đối với tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” là việc thực hiện quy trình, thủ tục để tên miền đó có trong cơ sở dữ liệu quản lý tên miền của hệ thống máy chủ tên miền (DNS) quốc gia “.vn”.

2.7. Sử dụng tên miền là việc gắn tên miền đó với địa chỉ Internet (địa chỉ IP) của máy chủ đang hoạt động phục vụ các ứng dụng trên mạng; hoặc để bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu, tên dịch vụ, tên tổ chức khỏi bị chiếm dụng.

2.8. Nhà đăng ký tên miền là tổ chức cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền bao gồm Nhà đăng ký tên miền “.vn” và Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam.

3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài nguyên Internet

3.1. Tài nguyên Internet của Việt Nam là một phần của tài nguyên thông tin quốc gia phải được quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

3.2. Nghiêm cấm sử dụng tài nguyên Internet vào mục đích chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây rối an ninh, kinh tế, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc, xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; cản trở bất hợp pháp hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền (DNS) quốc gia.

3.3. Tài nguyên Internet liên quan đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước phải được ưu tiên bảo vệ và không được xâm phạm.

4. Cơ quan quản lý tài nguyên Internet

Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) là đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng quản lý, giám sát, thúc đẩy phát triển và hỗ trợ việc sử dụng tài nguyên Internet ở Việt Nam.

5. Phí và lệ phí

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng tài nguyên Internet có trách nhiệm nộp phí và lệ phí trước khi tài nguyên đi vào hoạt động hoặc tiếp tục duy trì hoạt động. Trung tâm Internet Việt Nam tổ chức thực hiện việc thu nộp phí và lệ phí theo đúng quy định của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành khác.

II. TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.vn”

1. Cấu trúc tên miền

1.1. Tên miền “.vn” là tên miền quốc gia cấp cao nhất dành cho Việt Nam. Các tên miền cấp dưới “.vn” đều có giá trị sử dụng như nhau để định danh địa chỉ Internet cho các máy chủ đăng ký tại Việt Nam.

1.2. Tên miền cấp 2 là tên miền dưới “.vn” bao gồm tên miền cấp 2 không phân theo lĩnh vực và tên miền cấp 2 dùng chung (gSLD) phân theo lĩnh vực như sau:

a) COM.VN: Dành cho tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại.

b) BIZ.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, tương đương với tên miền COM.VN.

c) EDU.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

d) GOV.VN: Dành cho các cơ quan, tổ chức nhà nước ở trung ương và địa phương.

đ) NET.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thiết lập và cung cấp các dịch vụ trên mạng.

e) ORG.VN: Dành cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội.

f) INT.VN: Dành cho các tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

g) AC.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu.

h) PRO.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong những lĩnh vực có tính chuyên ngành cao.

i) INFO.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, phân phối, cung cấp thông tin.

k) HEALTH.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dược, y tế.

l) NAME.VN: Dành cho tên riêng của cá nhân tham gia hoạt động Internet.

m) Những tên miền khác do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

1.3. Các tên miền cấp 2 theo địa giới hành chính là tên miền Internet được đặt theo tên các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tên miền cấp 2 theo địa giới hành chính được viết theo tiếng Việt hoặc tiếng Việt không dấu.

1.4. Tên miền tiếng Việt

a) Tên miền tiếng Việt nằm trong hệ thống tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” trong đó các ký tự tạo nên tên miền là các ký tự được quy định trong bảng mã tiếng Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 và các ký tự nằm trong bảng mã mở rộng của tiếng Việt theo tiêu chuẩn nói trên.

b) Tên miền tiếng Việt gồm có tên miền cấp 2 và tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 theo địa giới hành chính viết theo tiếng Việt. Tên miền phải rõ nghĩa trong ngôn ngữ tiếng Việt, không viết tắt toàn bộ tên miền.

2. Nguyên tắc đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”

2.1. Nguyên tắc chung:

- a) Tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" có ít nhất một hoặc một dãy ký tự dưới tên miền cấp cao ".vn".
- b) Đăng ký tại các Nhà đăng ký tên miền ".vn" theo nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt. Tổ chức, cá nhân đăng ký trước được quyền sử dụng trước.
- c) Tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" không nằm trong đối tượng điều chỉnh của Luật Sở hữu trí tuệ. Dãy ký tự hoặc ký tự là nhãn hiệu hàng hóa, tên thương hiệu, tên sản phẩm, tên dịch vụ, bản quyền tác giả, tác phẩm nằm trong cấu trúc tên miền nếu chỉ đăng ký bảo vệ trên mạng sẽ không được bảo vệ trên thực tế và ngược lại, nhãn hiệu hàng hóa, tên thương hiệu, tên sản phẩm, tên dịch vụ, bản quyền tác giả, tác phẩm nếu chỉ đăng ký bảo hộ trên thực tế cũng sẽ không được bảo vệ trên mạng nếu không đăng ký chúng trong tên miền.
- d) Tên miền đăng ký được chứa các ký tự từ A đến Z; 0 đến 9, các ký tự tiếng Việt trong bảng chữ cái tiếng Việt và tất cả các ký tự được hệ thống máy chủ tên miền trên mạng chấp nhận. Các ký tự này không phân biệt viết hoa hay viết thường.
- đ) Tên miền đăng ký được chứa ký tự "-" nhưng không được bắt đầu hoặc kết thúc với các ký tự này.
- e) Tên miền đăng ký không được bắt đầu bằng dãy ký tự "xn--".
- f) Tên miền đăng ký ở mỗi cấp không được nhiều hơn 63 ký tự.

2.2. Nguyên tắc cụ thể:

- a) Tên miền do tổ chức, cá nhân tự chọn để đăng ký phải đảm bảo không có các cụm từ xâm phạm đến lợi ích quốc gia hoặc không phù hợp với đạo đức xã hội, với thuần phong, mỹ tục của dân tộc; phải thể hiện tính nghiêm túc để tránh sự hiểu nhầm hoặc xuyên tạc do tính đa âm, đa nghĩa hoặc khi không dùng dấu trong tiếng Việt.
- b) Các tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài tham gia hoạt động Internet được đăng ký sử dụng tên miền cấp 2 dưới tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" (trừ các tên miền chung cấp 2 (gSLD) được quy định tại điểm 1.2 và điểm 1.3, khoản 1 mục II nêu trên) và tên miền cấp 3 dưới tên miền chung cấp 2.
- c) Các cơ quan Đảng, Nhà nước phải sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" và lưu giữ thông tin trong các máy chủ có địa chỉ IP ở Việt Nam đối với trang thông tin điện tử chính thức của mình.
- d) Tên miền là tên gọi của tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước chỉ dành cho tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước. Tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước có trách nhiệm đăng ký giữ chỗ với Trung tâm Internet Việt Nam để bảo vệ. Tổ chức, cá nhân khác không phải là đối tượng nêu trên không được đăng ký, sử dụng các tên miền này.
- đ) Khi được cấp tên miền cấp 2 dưới tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nếu có nhu cầu chỉ được cấp tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 của mình cho các đơn vị thành viên, các cá nhân đang làm việc trong cơ quan để sử dụng nội bộ, đồng thời phải có trách nhiệm quản lý các tên miền dưới tên miền của mình. Cá nhân không được cấp tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 của mình cho các tổ chức, cá nhân khác.
- e) Chỉ có Nhà đăng ký tên miền ".vn" mới được cấp tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 ".vn" cho các tổ chức, cá nhân khác.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng tên miền

3.1. Tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng tên miền phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng và tính chính xác của các thông tin cung cấp, đảm bảo việc đăng ký, sử dụng tên miền đúng quy định, không xâm phạm các quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

3.2. Tổ chức, cá nhân đăng ký tên miền chịu trách nhiệm về việc quản lý, duy trì quyền sử dụng tên miền của mình và phải chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp vi phạm nào về sử dụng tên miền của mình do quản lý lỏng lẻo gây ra.

3.3. Tổ chức, cá nhân khi đăng ký tên miền phải cung cấp đầy đủ thông tin về máy chủ tên miền mà nó được trở tới.

3.4. Tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp tại Việt Nam sử dụng các tên miền quốc tế để thiết lập trang thông tin điện tử phải thông báo cho Bộ Thông tin và Truyền thông tại Website www.thongbaotenmien.vn.

4. Nhà đăng ký tên miền “.vn”

4.1. Nhà đăng ký tên miền “.vn” là tổ chức thực hiện dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền các cấp của “.vn” được Trung tâm Internet Việt Nam lựa chọn trên cơ sở hợp đồng theo nguyên tắc sau:

a) Là tổ chức ở Việt Nam hoặc tổ chức ở nước ngoài có tư cách pháp nhân đầy đủ, rõ ràng theo quy định của pháp luật.

b) Có năng lực tài chính, có đủ phương tiện kỹ thuật, nhân sự, mạng Internet, hệ thống quản lý phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” phù hợp với quy mô hoạt động, theo yêu cầu của Trung tâm Internet Việt Nam.

c) Có cam kết tuân thủ các quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và quản lý thông tin điện tử trên Internet.

4.2. Trách nhiệm của Nhà đăng ký tên miền “.vn”

a) Tuân thủ các quy định về viễn thông, Internet và luật pháp có liên quan khác, các quy định tại Thông tư này và các điều khoản hợp đồng ký kết với Trung tâm Internet Việt Nam.

b) Chịu trách nhiệm thực hiện việc đăng ký tên miền, đảm bảo duy trì, an ninh, an toàn đối với các tên miền của tổ chức, cá nhân đã đăng ký trên hệ thống máy chủ tên miền (DNS) của mình.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin về chủ thể đăng ký tên miền theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Trung tâm Internet Việt Nam, bao gồm: Tên, địa chỉ liên hệ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử đối với tổ chức; Tên, địa chỉ liên hệ, số điện thoại, số giấy chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu đối với cá nhân.

d) Nhà đăng ký tên miền “.vn” ở trong nước phải sử dụng máy chủ tên miền chính (Primary DNS) dùng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” để cung cấp dịch vụ DNS khi chủ thể đăng ký tên miền “.vn” có nhu cầu sử dụng dịch vụ DNS của mình.

đ) Nhà đăng ký tên miền “.vn” ở trong nước được tiếp nhận đăng ký tên miền “.vn” của các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam và ở nước ngoài. Việc cung cấp dịch vụ đăng ký tên miền cho các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài phải tuân thủ theo các quy định của luật pháp Việt Nam và luật pháp của nước sở tại.